

Số: 37 /NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
KHÓA XII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các
Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột Khóa XII - Kỳ họp thứ Ba về Dự toán và
phân bổ dự toán ngân sách năm 2022 thành phố Buôn Ma Thuột;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 174 /TTr-UBND ngày 08/4/2022 của UBND
Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách thành phố Buôn Ma
Thuột năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 263 /BC-HĐND ngày 13/4/2022 của Ban
Kinh tế - Xã hội, Hội đồng Nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của Đại biểu
Hội đồng Nhân dân Thành phố tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh và bổ sung dự toán chi ngân sách cấp Thành phố năm 2022, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2022:

a) Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Phòng Quản lý đô thị Thành phố, số tiền: 139.057.846.883 đồng:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 78.116.368.945 đồng.
- Chi sự nghiệp môi trường: 60.941.477.938 đồng.

b) Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố, số tiền: 139.057.846.883 đồng:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 78.116.368.945 đồng.
- Chi sự nghiệp môi trường: 60.941.477.938 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 01 kèm theo)

2. Bổ sung dự toán chi ngân sách cấp Thành phố năm 2022 từ nguồn thu chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 (nguồn kinh phí tiết kiệm chi năm 2021), cụ thể:



a) Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022 cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố: 500 triệu đồng để lấy ý kiến sự hài lòng của người dân thuộc 13 phường về kết quả xây dựng nông thôn mới và hoàn thiện hồ sơ để công nhận thành phố Buôn Ma Thuột hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

b) Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022 cho Phòng Quản lý Đô thị Thành phố: 500 triệu đồng để triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư xây dựng Hệ thống cung cấp thông tin Quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng.

c) Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách cấp Thành phố năm 2022: 2.000 triệu đồng để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn Thành phố.

d) Hoàn trả nguồn sử dụng đất đã mượn chi thường xuyên từ năm 2017 trở về trước, số tiền 9.924 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban Nhân dân Thành phố triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng Nhân dân Thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng Nhân dân, các Ban của Hội đồng Nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng Nhân dân và Đại biểu Hội đồng Nhân dân Thành phố có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này được Hội đồng Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột khóa XII, Kỳ họp Chuyên đề thông qua ngày 14/4/2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận: *4*

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- TT Thành ủy (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN Đắk Lắk;
- VP HĐND và UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- Phòng Tư pháp TP;
- TT HĐND các phường, xã;
- Lưu VT (D.40b).



CHỦ TỊCH

Từ Thái Giang

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 37 /NQ-HĐND ngày 14 /4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Nội dung	Tổng số điều chỉnh, bổ sung	Trong đó	
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
A	B	C	I=2+3	2	3
I	Sự nghiệp kinh tế (Loại 280 Khoản 312)		-	(78.116.368.945)	78.116.368.945
1	Phòng Quản lý Đô thị Thành phố		(78.116.368.945)	(78.116.368.945)	-
		- Điện chiếu sáng công cộng	(15.719.368.945)	(15.719.368.945)	-
		- Quản lý vận hành nhà vệ sinh công cộng	(872.000.000)	(872.000.000)	
		- Chăm sóc cây xanh, hoa cây cảnh, bảo vệ, phát dọn thực bì chống cháy tại Lâm viên cảnh và Lâm viên Ea Kao; rừng Tân Thành, Ea Tam, Khánh Xuân và Tiểu khu 906 & 911 xã Hòa Thắng	(4.500.000.000)	(4.500.000.000)	
		- Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh đường phố, hoa cây cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay, công trình công cộng	(41.400.000.000)	(41.400.000.000)	
		- Quản lý, vận hành, thay thế, sửa chữa hệ thống chiếu sáng đô thị và đèn tín hiệu giao thông	(13.800.000.000)	(13.800.000.000)	
		- Duy tu, sửa chữa công trình công cộng	(1.825.000.000)	(1.825.000.000)	
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố		78.116.368.945	-	78.116.368.945
		- Điện chiếu sáng công cộng	15.719.368.945		15.719.368.945
		- Quản lý vận hành nhà vệ sinh công cộng	872.000.000		872.000.000
		- Chăm sóc cây xanh, hoa cây cảnh, bảo vệ, phát dọn thực bì chống cháy tại Lâm viên cảnh và Lâm viên Ea Kao; rừng Tân Thành, Ea Tam, Khánh Xuân và Tiểu khu 906 & 911 xã Hòa Thắng	4.500.000.000		4.500.000.000
		- Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh đường phố, hoa cây cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay, công trình công cộng	41.400.000.000		41.400.000.000

TT	Đơn vị	Nội dung	Tổng số điều chỉnh, bổ sung	Trong đó	
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
		- Quản lý, vận hành, thay thế, sửa chữa hệ thống chiếu sáng đô thị và đèn tín hiệu giao thông	13.800.000.000		13.800.000.000
		- Duy tu, sửa chữa công trình công cộng	1.825.000.000		1.825.000.000
II	Sự nghiệp môi trường		-	(60.941.477.938)	60.941.477.938
1	Phòng Quản lý Đô thị		(60.941.477.938)	(60.941.477.938)	-
a	Loại 250 Khoản 261		(53.675.930.000)	(53.675.930.000)	-
		- Thu gom và vận chuyển rác thải Khu vực I	(15.786.596.000)	(15.786.596.000)	-
		+ Dự toán năm 2022	(15.470.000.000)	(15.470.000.000)	
		+ Trả nợ năm 2020	(46.491.000)	(46.491.000)	
		+ Trả nợ năm 2021	(270.105.000)	(270.105.000)	
		- Thu gom và vận chuyển rác thải Khu vực II	(27.962.334.000)	(27.962.334.000)	-
		+ Dự toán năm 2022	(27.782.334.000)	(27.782.334.000)	
		+ Trả nợ năm 2021	(180.000.000)	(180.000.000)	
		- Xử lý rác thải	(9.927.000.000)	(9.927.000.000)	-
		+ Dự toán năm 2022	(9.927.000.000)	(9.927.000.000)	
b	Loại 250 Khoản 262	Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước mưa, nước thải	(7.265.547.938)	(7.265.547.938)	-
		- Dự toán năm 2022	(7.020.000.000)	(7.020.000.000)	
		- Trả nợ năm 2020	(232.938)	(232.938)	
		- Trả nợ năm 2021	(245.315.000)	(245.315.000)	
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố		60.941.477.938	-	60.941.477.938
a	Loại 250 Khoản 261		53.675.930.000	-	53.675.930.000
		- Thu gom và vận chuyển rác thải Khu vực I	15.786.596.000	-	15.786.596.000
		+ Dự toán năm 2022	15.786.596.000	-	15.786.596.000

TT	Đơn vị	Nội dung	Tổng số điều chỉnh, bổ sung	Trong đó	
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
		- Thu gom và vận chuyển rác thải Khu vực II	27.962.334.000	-	27.962.334.000
		+ Dự toán năm 2022	27.918.209.000	-	27.918.209.000
		+ Trả nợ năm 2020	44.125.000	-	44.125.000
		- Xử lý rác thải	9.927.000.000	-	9.927.000.000
		+ Dự toán năm 2022	9.927.000.000	-	9.927.000.000
b	Loại 250 Khoản 262	Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước mưa, nước thải	7.265.547.938	-	7.265.547.938
		- Dự toán năm 2022	7.265.547.938	-	7.265.547.938
		Tổng số	-	(139.057.846.883)	139.057.846.883



PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2022(Kèm theo Nghị quyết số **37** /NQ-HĐND ngày **14** /4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Thành phố	Kinh phí đánh giá sự hài lòng của người dân để công nhận thành phố Buôn Ma Thuột hoàn thành xây dựng nông thôn mới	500.000.000	
2	Phòng Quản lý Đô thị	Bổ trí kinh phí để thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng hệ thống cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng	500.000.000	
3	Ngân sách cấp thành phố	Hoàn trả nguồn sử dụng đất đã mượn chi thường xuyên từ năm 2017 trở về trước	9.924.000.000	
4	Nguồn dự phòng ngân sách cấp thành phố	Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách cấp thành phố năm 2022 để chi an sinh xã hội và công tác phòng chống dịch trên địa bàn thành phố	2.000.000.000	
	TỔNG CỘNG		12.924.000.000	